



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

19-3-2010	Quyết định số 696/QĐ-UBND v/v Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân tỷ lệ 1/500 - Khu di tích lịch sử Đền Hùng.	18
19-3-2010	Thông báo số 23 /TB-UBND kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Kim Hải về tiến độ thực hiện dự án: Khu đô thị Sinh thái - Du lịch nghỉ dưỡng - Thể thao Tam Nông.	22
22-3-2010	Quyết định số 718/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (địa phận xã Thanh Nga, huyện Cẩm Khê).	25
24-3-2010	Quyết định số 735/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: điều chỉnh tuyến QL32C đoạn qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - thuộc địa bàn xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì (đợt 11).	27
26-3-2010	Quyết định số 766/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ.	29
26-3-2010	Quyết định số 786/QĐ-UBND v/v thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.	30
29-3-2010	Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Yên Mao, xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	33
29-3-2010	Quyết định số 798/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Bảo Yên, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	34
30-3-2010	Chỉ thị số 04/CT-UBND về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.	35
30-3-2010	Quyết định số 813/QĐ-UBND về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Phú Thọ lần thứ IV (2005 - 2010).	38
31-3-2010	Quyết định số 816/QĐ-UBND v/v Phân bổ kinh phí đào tạo cán bộ xã, thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2010.	40

31-3-2010	Quyết định số 823/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (Địa bàn xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập).	44
31-3-2010	Quyết định số 824/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân đoạn Thượng Nông - Xuân Lộc - Thạch Đồng - Đào Xá - Giáp Lai - huyện Tam Nông, Thanh Thủy và Thanh Sơn (Bổ sung xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy).	46
01-4-2010	Quyết định số 826/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km 0 - Km 60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) tại địa bàn các xã Điều Lương, Hiền Đa, Tình Cương, Phú Lạc, Yên Tập - huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ.	48
01-4-2010	Quyết định số 827/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Tuổi cây vùng đồi huyện Thanh Thủy. Hạng mục: Hạ tầng khu tái định cư (Địa phận xã Phượng Mao, huyện Thanh Thủy).	50
01-4-2010	Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) – thuộc địa bàn xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê.	52
02-4-2010	Quyết định số 846/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2010.	54
02-4-2010	Quyết định số 852/QĐ-BCĐ ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại tỉnh Phú Thọ và Cơ quan thường trực.	62
02-4-2010	Quyết định số 854/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (Đoạn qua thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê - đợt 1).	72
02-4-2010	Thông báo số 29/TB-UBND kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Doãn Khánh tại buổi làm việc với Viện nghiên cứu phát triển Phương Đông và Công ty Magna Project Limited về tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện vùng tại thành phố	74

---

---

Việt Trì tỉnh Phú Thọ.

- |           |   |    |
|-----------|---|----|
| 05-4-2010 | Quyết định số 865/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) - thuộc địa bàn xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê. | 76 |
| 09-4-2010 | Quyết định số 939/QĐ-UBND v/v phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng và phương án cấp điện khi thiếu nguồn điện năm 2010 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.   | 78 |

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 761/2010/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 25 tháng 3 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề  
khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 26/01/2010,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quyết định này quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề; trình tự xét công nhận, thu hồi quyết định công nhận làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ.

**2. Đối tượng áp dụng:** Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các làng, thôn, bản, khu dân cư có các hoạt động sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn tại địa bàn nông thôn tỉnh Phú Thọ được quy định tại Điều 3 Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

### 3. Giải thích từ ngữ.

a) Làng là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, bản, làng (ít nhất là một khu dân cư) trên địa bàn một xã.

b) Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là UBND xã.

c) Ngành nghề nông thôn là những hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, bao gồm:

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
- Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
- Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
- Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
- Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

**4. Tiêu chí công nhận làng có nghề:** Làng được công nhận là làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ phải đạt các tiêu chí sau:

a) Có 10% đến dưới 30% số hộ của làng làm một hoặc nhiều nghề thuộc các hoạt động ngành nghề nông thôn hoặc có doanh thu từ một hay nhiều nghề của các hộ trong làng đạt từ 20% đến dưới 55% so với tổng doanh thu của làng.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận.

c) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**5. Trình tự xét duyệt, công nhận, thu hồi Quyết định công nhận làng có nghề.**

a) Trình tự xét duyệt, công nhận làng có nghề.

- Đối chiếu với các quy định về tiêu chí làng có nghề, các làng tự đánh giá, nếu đủ điều kiện thì lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị công nhận làng có nghề của làng, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ công tác đánh giá kết quả thực hiện xây dựng làng có nghề, nếu đủ điều kiện lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện thành lập tổ công tác thẩm định đề nghị của UBND cấp xã, nếu đủ điều kiện thì UBND cấp huyện quyết định công nhận, cấp giấy chứng nhận làng có nghề cho làng đó.

b) Trình tự thu hồi Quyết định công nhận làng có nghề.

Làng có nghề đã được công nhận nhưng sau 03 năm không duy trì được các tiêu chí theo quy định thì UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định thu hồi giấy chứng nhận làng có nghề của làng đó.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

**1. Sở Nông nghiệp và PTNT:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ xét công nhận; mẫu Giấy chứng nhận làng có nghề khu vực nông thôn của tỉnh.

**2. UBND các huyện, thành, thị:** Xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề, làng có nghề trên địa bàn. Căn cứ quy định tiêu chí làng có nghề khu vực nông thôn nêu trên, tổ chức thẩm định, quyết định cấp Giấy chứng nhận làng có nghề khu vực nông thôn trên địa bàn. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả xây dựng, phát triển làng có nghề trên địa bàn.

**3. UBND các xã, phường, thị trấn:** Trực tiếp quản lý làng có nghề tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng, phát triển nghề, làng có nghề theo đúng chính sách, pháp luật của nhà nước gắn với văn hóa và các phong trào xã hội khác, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển. Thực hiện đăng ký xây dựng, phát triển làng có nghề, tổng kết, báo cáo hoạt động, đề nghị công nhận và thu hồi quyết định công nhận làng có nghề theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành; UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Doãn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 822/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 31 tháng 3 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc duyệt đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ và giá bán  
giống đậu tương vụ Xuân năm 2010**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/01/2004 của Bộ Tài chính;  
Xét đề nghị tại Tờ trình số 497/TC-VG ngày 23/3/2010 của Sở Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ và giá bán giống đậu tương vụ Xuân năm 2010 như sau:

1. Đối tượng: Các hộ nông dân sử dụng giống đậu tương gieo trồng trên diện tích đất trồng lúa phải chuyển sang trồng đậu tương.
2. Số lượng: 114.285 kg.
3. Giá bán: 20.200 đồng/kg.
4. Mức hỗ trợ: 100% đơn giá.
5. Kinh phí hỗ trợ: 2.308.557.000 đồng, từ ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành, thị, Trung tâm Giống cây trồng và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hải**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 892/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 07 tháng 4 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực pháp luật**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND, UBND TỈNH  
BAN HÀNH ĐẾN NGÀY 31/12/2009 HẾT HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

*( Kèm theo Quyết định số: 892/2010/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

**I. Nghị quyết**

<b>S T T</b>	<b>Hình thức văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm văn bản</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>
1	Nghị quyết	113/2007/NQ-HĐND	16/7/2007	Về một số chính sách ưu đãi đầu tư vào địa bàn tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Nghị quyết số 180/2009/ NQ-HĐND ngày 24/7/2009
2	Nghị quyết	57/2003/NQ-HĐND	17/7/2003	Về việc tiêu chuẩn chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh	Được thay thế bằng Nghị quyết số 186/2009/ NQ-HĐND ngày 24/7/2009
3	Nghị quyết	145/2008/NQ-HĐND	22/7/2008	Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Phú Mỹ (huyện Phù Ninh) và xã Thanh Vân (huyện Thanh Ba), để thành lập đơn vị hành chính mới	Hết thời gian thực hiện văn bản
4	Nghị quyết	158/2008/NQ-HĐND	16/12/2008	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản

5	Nghị quyết	160/2008/NQ-HĐND	16/12/2008	Về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu, chi NSĐP; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2009	Được thay thế bằng Nghị quyết số 192 /2009/ NQ-HĐND ngày 16/12/2009
6	Nghị quyết	161/2008/NQ-HĐND	16/12/2008	Về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2007	Hết thời gian thực hiện văn bản
7	Nghị quyết	162/2008/NQ-HĐND	16/12/2008	Về phân bổ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
8	Nghị quyết	169/2008/NQ-HĐND	16/12/2008	Về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2009	Được thay thế bằng Nghị quyết số 195 /2009/ NQ-HĐND ngày 16/12/2009
9	Nghị quyết	178/2009/NQ-HĐND	20/4/2009	Về kế hoạch trợ giá, trợ cước vận chuyển các mặt hàng chính sách năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản

## II. Quyết định

<b>S T T</b>	<b>Hình thức văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm văn bản</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>
1	Quyết định	2729/1999/ QĐ-UB	20/10/1999	Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 14/10/2009
2	Quyết định	2845/2002/ QĐ-UB	05/9/2002	Về một số chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và cán bộ thể dục - thể thao	Được thay thế bằng Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 01/09/2009
3	Quyết định	4466/2002/ QĐ-UB	18/12/2002	Về việc ban hành quy định chế độ với cán bộ đi học	Được thay thế bằng Quyết định số 2641/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009
4	Quyết định	4463/2003/ QĐ-UB	18/12/2003	Về việc ban hành Quy định chế độ ưu đãi đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật bậc cao, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009
5	Quyết định	3849/2004/ QĐ-UB	14/12/2004	Về việc thành lập Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Được thay thế bằng Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 15/09/2009
				Về Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn	Được thay thế bằng

6	Quyết định	488/2005/QĐ-UB	16/02/2005	và tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng	Quyết định số 3646/2009/QĐ-UBND ngày 03/11/2009
7	Quyết định	490/2005/QĐ-UB	16/02/2005	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Được thay thế bằng Quyết định số 3878/2009/QĐ-UBND ngày 17/11/2009
8	Quyết định	2177/2006/QĐ-UB	31/7/2006	Về việc sửa đổi, bổ sung điều 1 Quyết định số 2845/2002/QĐ-UB ngày 05/9/2002 của UBND tỉnh Phú Thọ về một số chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và cán bộ thể dục thể thao	Được thay thế bằng Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 01/09/2009
9	Quyết định	1708/QĐ-UBND	14/6/2006	Về việc quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh	Được thay thế bằng Quyết định số 3996/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009
10	Quyết định	2103/2007/ QĐ-UBND	23/8/2007	Về một số chính sách ưu đãi đầu tư vào địa bàn tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Quyết định số 2478/2009/QĐ-UBND ngày 27/8/2009
11	Quyết định	1408/QĐ-UBND	14/6/2007	Về việc duyệt đơn giá sản phẩm đo đạc địa chính; đơn giá đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Được thay thế bằng Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 03/8/2009

12	Quyết định	2776/QĐ-UBND	30/10/2007	Về việc phê duyệt đơn giá sản phẩm đo đạc địa chính; đơn giá đăng ký quyền sử dụng đất; lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Được thay thế bằng Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 03/8/2009
13	Quyết định	2147/QĐ-UBND	27/8/2007	Về việc thực hiện cơ chế phối hợp một cửa liên thông giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo luật doanh nghiệp.	Được thay thế bằng Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 07/8/2009
14	Quyết định	3404/2007/QĐ-UBND	19/12/2007	Về việc bổ sung quy định chế độ ưu đãi đối với sinh viên tốt nghiệp Thạc sỹ, Tiến sỹ về công tác tại tỉnh.	Được thay thế bằng Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND ngày 10/9/2009
15	Quyết định	3817/2008/QĐ-UBND	16/12/2008	Về một số chủ trương, biện pháp quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2009	Hết thời gian thực hiện
16	Quyết định	3245/2008/QĐ-UBND	12/11/2008	Ban hành quy định cụ thể một số điểm về quản lý, sử dụng đất ở và đất dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 20/11/2009
17	Quyết định	3989/2008/QĐ-UBND	26/12/2008	Về giá các loại đất năm 2009 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Quyết định số 4722/2009/QĐ-UBND ngày 29/12/2009

18	Quyết định	1749/2009/QĐ-UBND	30/6/2009	Về việc ban hành về đơn giá, trình tự thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Được thay thế bằng Quyết định số 3995/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009
19	Quyết định	1753/2009/QĐ-UBND	30/6/2009	Về việc quy định đơn giá thuê đất đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Được thay thế bằng Quyết định số 4610/2009/QĐ-UBND ngày 23/12/2009
20	Quyết định	4610/2009/QĐ-UBND	23/12/2009	Về việc bổ sung Quyết định 3996/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của UBND tỉnh quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh.	Được thay thế bằng Quyết định số 4656/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009

**III. Chỉ thị**

<b>S T T</b>	<b>Hình thức văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu văn bản</b>	<b>Ngày, tháng, năm văn bản</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>
1	Chỉ thị số	15/2008/CT-UBND	10/10/2008	Về nhiệm vụ công tác giáo dục đào tạo năm học 2008-2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
2	Chỉ thị số	16/CT-UBND	07/11/2008	Về việc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
3	Chỉ thị số	18/CT-UBND	22/12/2008	Về việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
4	Chỉ thị số	07/2009/CT-UBND	27/4/2009	Về việc tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
5	Chỉ thị số	08/CT-UBND	08/5/2009	Về công tác phòng, chống lụt, bão – tìm kiếm cứu nạn năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
6	Chỉ thị số	11/CT-UBND	10/7/2009	Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010	Hết thời gian thực hiện văn bản
7	Chỉ thị số	09/CT-UBND	25/7/2009	Về việc thực hiện nhiệm vụ diễn tập năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản
8	Chỉ thị số	14/CT-UBND	23/9/2009	Về việc tập trung chỉ đạo đảm bảo vượt các chỉ tiêu kế hoạch gieo trồng vụ đông năm 2009	Hết thời gian thực hiện văn bản



9	Chỉ thị số	19/2009/CT-UBND	16/12/2009	Về việc tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh bình ổn thị trường và phục vụ tết Nguyên đán Canh dần 2010	Hết thời gian thực hiện văn bản
---	------------	-----------------	------------	--	---------------------------------

***Tổng số: 38 văn bản ( Trong đó: 9 Nghị quyết; 20 Quyết định; 9 Chỉ thị )***

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 696/QĐ-UBND

*Việt Trì, ngày 19 tháng 3 năm 2010.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân tỷ lệ 1/500 - Khu di tích lịch sử Đền Hùng.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 104/TTr-SXD-KTQH ngày 10/02/2010; Khu di tích lịch sử Đền Hùng tại Tờ trình số 43/TTr-ĐH ngày 23/02/2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân tỷ lệ 1/500 - Khu di tích lịch sử Đền Hùng với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân, Khu di tích lịch sử Đền Hùng tỷ lệ 1/500.

2. Cơ quan chủ đầu tư: Khu di tích lịch sử Đền Hùng.

3. Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam.

4. Nội dung nhiệm vụ:

4.1. Mục tiêu, tính chất của dự án:

a. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá quy hoạch phát triển tổng thể Di tích lịch sử Đền Hùng.

- Tạo không gian kiến trúc cảnh quan khu vực hồ Lạc Long Quân thành một điểm nhấn cảnh quan độc đáo trong tổng thể Khu di tích lịch sử Đền Hùng, là điểm

thu hút khách du lịch đến với Di tích lịch sử Đền Hùng đồng thời đáp ứng yêu cầu phục vụ lễ hội và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng khác.

- Làm cơ sở pháp lý để lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật. Các yêu cầu về bảo tồn, không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế cảnh quan theo khu vực thiết kế.

b. Tính chất:

Khu vui chơi giải trí sinh thái cảnh quan phục vụ lễ hội Đền Hùng và tham quan du lịch Đền Hùng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch:

- Khu đất nghiên cứu quy hoạch chi tiết thuộc Di tích lịch sử Đền Hùng - xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng : 18,0ha.

4.3. Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:

- Đề xuất các giải pháp bảo tồn, giải pháp tổ chức không gian cảnh quan kiến trúc, sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật hợp lý trong khu vực.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, điều kiện tự nhiên của khu vực nghiên cứu thiết kế.

- Xác định chức năng và quy mô các loại hình công trình xây dựng trong khu quy hoạch.

- Quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất.

- Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

- Quy hoạch hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thiết kế cảnh quan.

- Đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Lập dự thảo điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Sơ bộ xác định tổng mức đầu tư.

4.4. Thành phần hồ sơ:

a. Bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ	Quy cách, số lượng bản vẽ		
			Màu	Đen trắng	Thu nhỏ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/5000 - 1/10000	01	07	01
2	Bản đồ hiện trạng về kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quy đất xây dựng	1/500	01	07	01
3	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500	01	07	01

4	Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/500	01	07	01
5	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500	01	07	01
6	Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật	1/500	01	07	01
7	Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật	1/500	01	07	01
8	Các bản vẽ thiết kế cảnh quan	1/500	01	07	01

b. Các hồ sơ thuyết minh và các văn bản kèm theo:

- Thuyết minh
- Các văn bản pháp lý có liên quan
- Tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.

5. Dự toán chi phí:

Tổng chi phí lập quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân, Khu di tích lịch sử Đền Hùng tỷ lệ 1/500: 586.672.000,0 đồng.

(Năm trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm bảy hai nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền
1	Chi phí thiết kế quy hoạch xây dựng	465.300.000,0
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng	28.988.190,0
3	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng	23.984.100,0
4	Chi phí quản lý lập quy hoạch xây dựng	21.657.600,0
5	Chi phí công bố quy hoạch	23.265.000,0
6	Chi cắm mốc giới quy hoạch	23.477.090,0
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>586.671.980,0</b>
	<b>Làm tròn:</b>	<b>586.672.000,0</b>

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Tiến độ thực hiện:

- Lập nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân, Khu di tích lịch sử Đền Hùng tỷ lệ 1/500.

- Thời gian nộp hồ sơ tháng 02 năm 2010.

- Lập đồ án chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân- Khu di tích lịch sử Đền Hùng tỷ lệ 1/500.

- Thời gian : Không quá 6 tháng kể từ ngày nhiệm vụ chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân- Khu di tích lịch sử Đền Hùng, tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.